

Bản án số: 38/2025/DS-ST

Ngày: 13 - 8 - 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Việt Hùng;
- Ông Võ Văn Hoa Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị H: Anh Phạm Duy P, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/10/2024), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Đức T, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Đức T: Anh Võ Tuấn A, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), (theo Quyết định Chỉ định người đại diện theo pháp luật của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi số 01/2025/QĐST-DS ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2024 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Phạm Duy P trình bày:

Ngày 15 tháng 10 năm 2023 bà Phạm Thị H có cho ông Võ Đức T vay số tiền 514.000.000 đồng. Thời hạn cho vay từ ngày ký giấy đến ngày 15 tháng 12 năm 2023, lãi suất cho vay được tính theo lãi suất cho vay của ngân hàng. Mục đích vay tiền để chi tiêu cá nhân, cụ thể là kinh doanh làm ăn nên bà H không yêu cầu vợ ông T phải ký tên vào bên vay tiền. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông T không trả tiền gốc cũng không trả tiền lãi cho bà H. Bà H nhiều lần gặp ông T để yêu cầu trả tiền nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không trả tiền cho bà H nên bà H mới khởi kiện.

Nay khởi kiện bà H yêu cầu ông T trả cho bà H số tiền gốc là 514.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà H không trình bày gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Đức T là anh Võ Tuấn A trình bày:

Cha anh là ông Võ Đức T, mẹ anh là bà Đặng Thị Đ. Cha, mẹ anh chỉ có một người con duy nhất là anh (Võ Tuấn A).

Đối với việc bà H đang khởi kiện cha anh (ông T) tại Tòa án thì anh và mẹ anh thống nhất cử anh đại diện cho ông T tham gia tố tụng tại Tòa án, mọi vấn đề liên quan đến Tòa án đều do anh quyết định.

Đối với Quyết định Chỉ định người đại diện theo pháp luật của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi số 01/2025/QĐST-DS ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì anh không có ý kiến gì.

Theo anh chữ ký và viết họ tên trên giấy vay tiền ngày 15/10/2023, số tiền vay là 514.000.000 đồng không phải của cha anh (ông Võ Đức T). Anh yêu cầu dùng các tài liệu chứng cứ mà anh đã giao nộp cho Tòa án vào ngày 19/3/2025, có chữ ký và tên của cha anh (ông Võ Đức T) để làm mẫu so sánh với giấy vay tiền 15/10/2023.

Sau khi nhận được Kết luận giám định số 571 ngày 24/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T thì anh không có ý kiến gì, anh đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì anh đại diện cho ông T không đồng ý trả tiền cho bà H. Ông T có ký tên vay tiền hay không thì anh không biết vì anh không chứng kiến việc ông T vay tiền của bà H. Do bận công việc và phải chăm sóc cha bị bệnh nên anh xin được giải quyết, xét xử vắng mặt trong vụ án này. Ngoài ra, anh Tuấn A không trình bày gì thêm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với ông Võ Đức T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Võ Đức T trả cho bà Phạm Thị H số tiền nợ gốc là 514.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị H là anh Phạm Duy P và Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Đức T là anh Võ Tuấn A vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền gốc là 514.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Anh Tuấn A1 đại diện cho ông T không đồng ý trả tiền cho bà H vì việc ông T có ký tên vào giấy vay tiền hay không thì anh Tuấn A1 không biết, chữ ký tên và ghi họ tên trong giấy vay tiền không phải của ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H có cung cấp cho Tòa án một giấy vay tiền đề ngày 15/10/2023, số tiền vay là 514.000.000 đồng, ký tên bên cho vay là Phạm Thị H, bên vay là Võ Đức T, người làm chứng là Trần Thị T1. Người đại diện hợp pháp của ông T (anh Tuấn A1) cho rằng chữ viết và ký tên trong giấy vay tiền không phải của ông T và có cung cấp cho Tòa án các tài liệu có chữ viết và ký tên của ông T (bút lục số 51 (TLMSS: M02) và bút lục số 52 (TLMSS: M02) để làm mẫu so sánh với giấy vay tiền ngày 15/10/2023 (bút lục số 53 (TLCGD: A). Theo Kết luận giám định số 571/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T thì chữ viết, chữ ký mang tên Võ Đức T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký của Võ Đức T trên tài liệu mẫu (ký hiệu M02 và M03) là do cùng một người viết và ký ra. Ngoài ra, người làm chứng bà T1 cũng trình bày có nhìn thấy ông T nhận tiền của bà H tại nhà bà H. Do đó, có căn cứ xác định ông T có vay của bà H số tiền 514.000.000 đồng là có thật. Người đại diện hợp pháp của ông T cho rằng ông T không vay tiền của bà H nhưng không đưa ra

được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông Võ Đức T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền nợ gốc là 514.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu ông T phải trả tiền lãi là phù hợp với quy định các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Về chi phí giám định: Số tiền 3.920.000 đồng. Bà H đã nộp và chi phí xong. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H nên ông T có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền 3.920.000 đồng.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H

[7] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Bà H 13.136.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Võ Đức T phải chịu 24.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với ông Võ Đức T về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Võ Đức T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 514.000.000 (năm trăm mười bốn triệu) đồng. Ghi nhận bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Võ Đức T phải trả tiền lãi.

2. Về chi phí giám định: Ông Võ Đức T có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền 3.920.000 (ba triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án ông Võ Đức T không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án ông Võ Đức T còn phải trả cho người được thi hành án bà Phạm Thị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm; hoàn trả cho bà Phạm Thị H 13.136.000 (mười ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006844 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh).

- Ông Võ Đức T phải chịu 24.560.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Cường